

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số 329/STC-HCSN

V/v góp ý dự thảo Quyết định  
của UBND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 08 tháng 02 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 193/UBND-KTKH ngày 12/01/2018 về việc triển khai các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Đề nghị các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã tham gia góp ý cho dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

*(có dự thảo photo kèm theo)*

Ý kiến gửi về Sở Tài chính chậm nhất ngày 28/02/2018, để Sở Tài chính tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo, trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành theo đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HCSN (Hp, 02).

**GIÁM ĐỐC**  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

*Phan Thị Hiền*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2018

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2018,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1. Mức chi 600.000 đồng/hồ sơ, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có liên quan đến việc cưỡng chế và có khả năng gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

b) Hồ sơ xử phạt thuộc trường hợp tổ chức tôn giáo khiếu nại; tổ chức, cá nhân khởi kiện.

c) Hồ sơ xử phạt do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết nhưng sau đó chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

d) Hồ sơ xử phạt thuộc trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

đ) Hồ sơ xử phạt thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

g) Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với vụ việc có nhiều văn bản, tài liệu mâu thuẫn với nhau cần có thời gian xác minh, đánh giá hoặc tham gia ý kiến của các cơ quan chuyên môn có liên quan.

e) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị từ 2 tỷ đồng trở lên.

h) Hồ sơ xử phạt, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính thuộc trường hợp phải hủy bỏ theo đề xuất, kiến nghị của cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra.

l) Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính được kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã.

2. Mức chi 500.000 đồng/hồ sơ, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

b) Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với vụ việc mà đối tượng vi phạm là cá nhân, tổ chức nước ngoài.

c) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có liên quan đến khiếu nại của cá nhân.

d) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị từ 1 tỷ đồng đến dưới 2 tỷ đồng.

đ) Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thuộc trường hợp phải hủy bỏ theo đề xuất, kiến nghị của cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra.

3. Mức chi 400.000 đồng/hồ sơ, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có nhiều nội dung cần phải xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính mà không thuộc trường hợp giải trình.

b) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị từ 100 triệu đến dưới 1 tỷ đồng.

c) Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thuộc trường hợp phải sửa đổi, bổ sung, đính chính theo đề xuất, kiến nghị của cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- Lưu: VT.